

Bản án số:.....36.../2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10/12/2021

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thi

2. Ông Đào Huy Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Hồng Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Không

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp Ly hôn, người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXX-ST ngày 19 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐST-TA ngày 03 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1984

ĐKKHKT: Số nhà 2, ngách 8, ngõ 379, đường X, phường X, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh Lê Thanh C, sinh năm 1977

ĐKKHKT: Số nhà 2, ngách 8, ngõ 379, đường X, phường X, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, cũng như tại bản tự khai, nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị Tr trình bày: Chị kết hôn với anh Lê Thanh C có đăng ký kết hôn tại UBND phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng chị Tr không hòa thuận, hai bên không còn tình cảm với nhau, chị Tr nhận thấy không thể hàn gắn, chung sống với nhau được nữa. Chị và anh C đã ly thân từ tháng 10/2020 đến nay. Hiện nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được. Anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến để giải quyết việc ly hôn, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị. Vì vậy, chị Tr đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: 03 con chung là Lê Thị Phương Th, sinh ngày 01/3/2004; Lê Thanh H, sinh ngày 21/6/2007 và Lê Đức A, sinh ngày 02/11/2017. Sau khi ly hôn chị Tr có nguyện vọng được nuôi cháu Lê Đức A và Lê Thanh H và không đề nghị anh C cấp dưỡng nuôi con. Cháu Lê Thị Phương Th hiện nay đang sinh sống và học tập tại quận Nam Từ Liêm,

TP. Hà Nội. Cháu có nguyện vọng được ở với bố nên tôi tôn trọng quyết định của cháu để cháu ổn định học tập chuẩn bị cho kỳ thi Đại học sắp tới.

Về tài sản chung: Tại bản tự khai ngày 19/7/2021, chị Tr đề nghị Tòa án chia tài sản chung là quyền sử dụng đất thửa đất số 331, tờ bản đồ số 03, địa chỉ tổ 7, phường X, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội. Tuy nhiên, chị Tr đã rút yêu cầu này trước khi được thụ lý và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp đối với gia đình: Không có.

Trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo, triệu tập, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Lê Thanh C nhiều lần, nhưng anh C đã không đến Tòa án.

Tại đơn xin giải quyết ngày 20/7/2021, anh C trình bày: Anh và chị Tr đã kết hôn từ năm 2002. Vợ chồng tôi sinh sống không để xảy ra bất cứ mâu thuẫn gì. Tuy nhiên đến tháng 10/2020, chị Tr tự mang đồ đạc và đưa cháu thứ 3 ra khỏi nhà mà không cho anh biết bất cứ một nguyên nhân và lý do nào. Lý do mà chị Tr bỏ đi là do anh C nghèo và yêu cầu anh C mang hết tiền bạc cho chị Tr mua nhà thì chị sẽ quay về. Anh C nhận thấy đây không phải lý do chính đáng vì vợ chồng anh chị sống vẫn vui vẻ, kinh tế vẫn ổn định.

Về con chung: anh C cho rằng cháu thứ 3 là Lê Đức A không phải con chung của anh chị. Anh đã đi làm xét nghiệm AND để xác định huyết thống cha con. Kết quả xét nghiệm cho thấy anh và cháu Đ “Không có cùng huyết thống cha con”.

Tại biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh C sinh sống cung cấp: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Lê Thanh C có đăng ký kết hôn tại UBND phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Về con chung: 03 con chung là Lê Thị Phương Th, sinh ngày 01/3/2004; Lê Thanh H, sinh ngày 21/6/2007 và Lê Đức A, sinh ngày 02/11/2017. Hiện nay, chị Tr và anh C không sinh sống tại địa phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Tranh chấp trong vụ án là tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng việc giao các văn bản tố tụng với đương sự. Thực hiện việc thông báo Thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận, kiểm tra, công khai chứng cứ nhưng anh C vắng mặt, chị Tr có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Tòa án đã mở phiên tòa ngày 03/12/2021, chị Tr có mặt tại phiên tòa, anh C vắng mặt không có lý do. Tòa án hoãn phiên tòa ấn định ngày xét xử là ngày 10/12/2021 và thực hiện thông báo, tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa cho anh C. Tại phiên tòa anh C tiếp tục vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Lê Thanh C kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh C là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng là có thật, nguyên nhân được xác định là do hai vợ chồng không còn tình cảm, không có tiếng nói chung. Vợ chồng cũng sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay. Do đó, có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn giữa chị Tr và anh C là trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr.

[3] Về con chung: 03 con chung là Lê Thị Phương Th, sinh ngày 01/3/2004; Lê Thanh H, sinh ngày 21/6/2007 và Lê Đức A, sinh ngày 02/11/2017. Hiện nay, hai cháu Lê Thanh H và Lê Đức A hiện đang sinh sống ổn định cùng chị Tr và cháu H có nguyện vọng ở với chị Tr. Cháu Lê Thị Phương Th hiện nay đang sinh sống cùng anh C và cháu cũng có nguyện vọng ở với anh C. Để thuận lợi cho môi trường học tập của cháu nên Hội đồng xét xử giao chị Tr nuôi con cháu Lê Thanh H và Lê Đức A, anh C nuôi cháu Lê Thị Phương Th. Hai bên không đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Anh C, chị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở;

Đối với việc anh C cho rằng cháu Lê Đức A, sinh ngày 01/11/2017 không phải là con đẻ của anh. Anh cũng cung cấp Giấy xác nhận ADN (bản photo) và chị Tr cũng công nhận đây là con riêng của chị. Tuy nhiên, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh C lên làm việc nhưng anh C không có mặt. Anh C, chị Tr không có đề nghị xác nhận cha cho con trong vụ án này. Do vậy, Tòa án không có căn cứ để xác định cháu Lê Đức A không phải con chung của anh C và chị Tr là phù hợp với quy định tại Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Việc xác định cha cho cháu Lê Đức A sẽ được giải quyết tại vụ án khác nếu anh C, chị Tr có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr khai không đề nghị Tòa án giải quyết, anh C không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về công sức đóng góp: Không có

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Tr. Chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn anh Lê Thanh C.

2. Về con chung: 03 con chung là Lê Thị Phương Th, sinh ngày 01/3/2004; Lê Thanh H, sinh ngày 21/6/2007 và Lê Đức A, sinh ngày 02/11/2017. Giao Chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp nuôi con con Lê Thanh H và Lê Đức A, anh C trực tiếp nuôi cháu Lê Thị Phương Th. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh C và chị Tr cho đến khi các bên có yêu cầu mới.

Chị Tr, anh C có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về công sức đóng góp: Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Tr đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0007192 ngày 10/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Tr, anh Lê Thanh C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ngọc Hưng

